

ĐỀ CHÍNH THỨC

Đề có 02 trang

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm):

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 5 :

*Đã thấy xuân về với gió đông,
Vội trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh trời quang, nắng mới hoe.
Lá nôn, nhành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...*

*Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Lần lần tràng hạt niệm nam vô.*

(*Xuân về* - **Nguyễn Bính**-Trích từ *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh, NXB Văn học, 1997, tr.351)

***Ghi chú:** Nguyễn Bính (1918-1966) là một nhà thơ lãng mạn nổi tiếng của Việt Nam, được mệnh danh là "nhà thơ của làng quê Việt Nam" nhờ những vần thơ mộc mạc, dân dã, đậm chất lục bát và ca dao, với tình yêu quê hương, tình người sâu sắc. Ông để lại sự nghiệp đồ sộ với nhiều tập thơ và tác phẩm được phổ nhạc, tiêu biểu như *Tâm hồn tôi*, *Lữ bước sang ngang*, *Chân quê*, *Cô hái mơ*, *Ghen*. Thơ ông gần gũi, dễ đi vào lòng người bởi chất liệu dân gian và những tâm trạng buồn bâng khuâng, luyến tiếc, thể hiện nỗi nhớ quê và tình yêu đôi lứa mộc mạc.

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên?

Câu 2. Trong văn bản trên tác giả Nguyễn Bính đã cảm nhận mùa xuân về bằng những tín hiệu nào ? Hãy chỉ ra hình ảnh cụ thể ?

Câu 3. Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ: “Lúa thì con gái mượt như nhung.”

Câu 4. Hãy chỉ ra nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam qua hai câu thơ:

*“Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.”*

Câu 5. Hãy rút ra được thông điệp tích cực sau khi đọc văn bản?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá những nét đặc sắc nghệ thuật của hai khổ thơ cuối ở phần đọc hiểu, để làm nổi bật bức tranh mùa xuân về.

*“Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Lần lần tràng hạt niệm nam vô.”*

Câu 2 (4.0 điểm).

Hiện nay một số bạn trẻ có thái độ sống thờ ơ, ghẻ lạnh với những người xung quanh mình, đây là thái độ sống tiêu cực cần được loại bỏ.

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục các bạn ấy từ bỏ thói quen này.

.....Hết.....

ĐÁP ÁN-HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KTĐG CUỐI KÌ I NGỮ VĂN 10.
NĂM HỌC: 2025-2026

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC- HIỂU	4,0
	1	Văn bản trên được viết theo thể thơ: Bảy chữ - Học sinh trả lời đúng thể thơ : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sai : 0,0 điểm	0,5
	2	Tác giả Nguyễn Bình đã cảm nhận mùa xuân về bằng những tín hiệu: <i>Xuân về với gió đông, màu má gái chưa chồng, Lá nỡn, nhành non; Yếm đỏ, khăn thâm, trảy hội chùa...</i> - Học sinh trả lời được ba tín hiệu trở lên (tương đương với ba hình ảnh) : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời đúng một đến hai tín hiệu : 0,25 điểm.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ : So sánh (0,5đ) -Tác dụng : +Làm nổi bật vẻ đẹp của cây lúa: non tơ, mềm mại, óng ả và tràn đầy sức sống (0.25 điểm). +Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho lời thơ.(0,25 đ)	1.0
	4	Nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam qua hai câu thơ: <i>“Trên đường cát mịn, một đôi cô, Yếm đỏ, khăn thâm, trảy hội chùa.”</i> Là nét đẹp văn hóa đi chơi xuân đầu năm và vẻ đẹp đầy duyên dáng, thanh thoát của những bộ trang phục truyền thống (yếm đỏ, khăn thâm.) Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
	5	Gợi ý thông điệp tích cực rút ra từ văn bản: - Sống hòa hợp, gắn bó, yêu thiên nhiên. - Trân trọng những giá trị của làng quê, hồn quê. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương 02 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được một ý có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý, thì vẫn cho điểm tuyệt đối.	1,0

II		VIẾT	
1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá nét đặc sắc nghệ thuật trong hai khổ thơ cuối phần đọc hiểu, để làm nổi bật bức tranh mùa xuân về.	2.0	
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của một đoạn văn (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Phân tích, đánh giá nét đặc sắc nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25	
	c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: c.1. Tác giả sử dụng hình ảnh thiên nhiên, kết hợp với việc khắc họa đặc sắc khi sử dụng nghệ thuật so sánh, để truyền đạt cảm xúc của sự mới mẻ, hứng khởi và thư giãn trong mùa xuân: - So sánh hình ảnh cây lúa với hình ảnh người con gái. - Cánh đồng của Nguyễn Bính gợi tả cho người đọc về biển lúa mênh mông đang lớn ,đang vào lúc sắp trở bông... (0,25 đ) c.2. Sử dụng những từ ngữ đơn giản nhưng không kém phần nhấn mạnh như chữ “ đầy”, từ láy “ ngào ngạt” “<i>hoa bưởi hoa cam rụng</i>”, “ <i>bướm vẽ vòng</i>”: Gợi lên cái thần, cái hồn của vườn xuân chốn quê. (0,25 đ) c.3. Khổ thơ cuối nhà thơ sử dụng phép liệt kê các hình ảnh: <i>Yếm đỏ, khăn thâm; Gậy trúc dắt bà già</i>...để tập trung miêu tả về hình ảnh con người đang đón xuân về : - Các cô gái mặc trang phục truyền thống thật đẹp: yếm đỏ, khăn thâm tham gia trải hội... - Các cụ bà như “ bà già tóc bạc” chống cây gậy trúc đi chùa... (0,25 đ) c.4. Tác giả đã rất tài tình, bằng cách sử dụng những hình ảnh gần gũi, giản dị và ngôn ngữ thơ trong sáng để khắc họa nét đặc trưng của mùa xuân làng quê Việt Nam. Giọng điệu mà tác giả đem lại trong bài thơ đậm sắc thái lạc quan, tươi vui và tràn đầy hi vọng.(0,25 đ) Hướng dẫn chấm: * Chú ý: - <i>HS phân tích, đánh giá được những đặc sắc về nghệ thuật: 03 đặc điểm trở lên nét đặc sắc về nghệ thuật chấm 1.0 điểm. Làm được 02 đặc điểm chấm 075 điểm, 01 đặc điểm chấm 05 điểm. Viết chung chung chấm 025 điểm.</i>	1,0	

	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Hiện nay một số bạn trẻ có thái độ sống thờ ơ, ghẻ lạnh với những người xung quanh mình, đây là thái độ sống tiêu cực cần được loại bỏ. Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục các bạn ấy từ bỏ thói quen này.	4.0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Bài văn nghị luận xã hội. Hướng dẫn chấm: - Bài viết của hs đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận xã hội: 0,25 đ - Bài viết của hs chưa đảm bảo yêu cầu về bố cục hoặc dung lượng: 0,0 đ	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận :Thuyết phục các bạn từ bỏ thói quen sống thờ ơ, ghẻ lạnh với những người xung quanh.	0,5
	Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: • Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. Nêu quan điểm của người viết về vấn đề đó. (0,25 điểm) • Thân bài - Giải thích : Thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh đối với con người là thái độ vô cảm trước những nỗi đau, sự vất vả, khốn khổ của những người xung quanh ta. (0,25 điểm) - Phân tích : + Biểu hiện của thái độ sống thờ ơ, ghẻ lạnh : Hành động ích kỉ, không quan tâm đến mọi người xung quanh, thờ ơ trước mọi nỗi đau của xã hội, thậm chí thờ ơ với chính người thân và bản thân mình ; Tự cô lập bản thân, tách biệt mình ra khỏi xã hội cùng với những suy nghĩ tiêu cực.(0,25 điểm) + Nguyên nhân dẫn đến thái độ sống thờ ơ, ghẻ lạnh :Áp lực từ cuộc sống, sự áp đặt của xã hội, lạm dụng công nghệ, do lối sống thực dụng, hay bị cái xấu hãm hại nên thiếu niềm tin vào chính mình cũng như trong cuộc sống, ... (dẫn chứng...) (0,5 điểm) + Tác hại của thái độ sống thờ ơ, ghẻ lạnh : (0,5 điểm) * Con người sẽ trở thành kẻ ích kỉ, vô trách nhiệm, chỉ biết sống cho mình	2,5

	mà không quan tâm đến người xung quanh mình. (dẫn chứng...) * Không biết cảm thông, chia sẻ, yêu thương. (dẫn chứng...) * Bị xã hội coi thường, bị mọi người xa lánh. (dẫn chứng...) HS làm được 01 ý chấm 025 điểm, 02 ý chấm 05 điểm + Giải pháp để từ bỏ thái độ sống thờ ơ, ghẻ lạnh: (0,5 điểm) * Cần xác định lí tưởng sống đúng đắn, sống tử tế với mọi người xung quanh. (dẫn chứng...) * Mọi suy nghĩ, hành động và lời nói phải xuất phát từ lòng nhân ái. (dẫn chứng...) * Hãy sống đúng với chuẩn mực đạo đức của con người trong xã hội, biết yêu thương đùm bọc và chia sẻ. (dẫn chứng...) HS làm được 02 ý chấm 025 điểm, 03 ý chấm 05 điểm *Kết bài: Khẳng định lại vấn đề : Thái độ sống thờ ơ, ghẻ lạnh là thái độ sống tiêu cực và cần được loại bỏ để phát triển, cải thiện hay thay đổi bản thân. Đừng để lối sống ấy trở thành vật cản hành trình đến với thành công của các bạn . (0,25 điểm) Hướng dẫn chấm: - Triển khai đầy đủ, sâu sắc, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng : 2,25 đ - 2,5 đ. - Các bước triển khai chưa đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng chưa sâu sắc : 1,0 đ- 2,0 đ. - Các bước triển khai chung chung, sơ sài : 0,25 đ- 0,75 đ. Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	d.Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ thuyết phục; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. - Kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
	e. Sáng tạo -Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. - Đảm bảo chuẩn chính tả Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài văn có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25

BẢN NĂNG LỰC- TƯ DUY VÀ MÔ TẢ ĐỀ ĐG CUỐI KỲ I NGỮ VĂN 10.
NĂM HỌC 2025-2026

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản thơ		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết 1 đoạn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		10%	5%	5%	20%
		2	Viết 1 bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		20%	5%	15%	40%
Tổng				2	2	1	
				40%	30%	30%	100%

Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	1. Một bài thơ.	Nhận biết: Nhận biết được thể thơ; cảm nhận nội dung trong câu thơ bằng những tín hiệu (hình ảnh). Thông hiểu: Chỉ ra được biện pháp tu từ và tác dụng của phép tu từ. Rút ra được nội dung thể hiện trong câu thơ. Vận dụng: Chỉ ra được thông điệp tích cực trong văn bản.	Theo ma trận ở trên.				

2.	Viết	1. Viết một đoạn văn nghị luận văn học về một đoạn trích thơ liên quan đến đặc sắc nghệ thuật.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một bài văn nghị luận. - Giới thiệu được đoạn trích thơ theo yêu cầu của đề. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: - Trình bày được vấn đề cần triển khai theo yêu cầu của đề bài. - Nêu và nhận xét đánh giá được vấn đề đặt ra. thể hiện rõ quan điểm của bản thân. Cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.		
		2. Viết một bài văn nghị luận xã hội : Thuyết phục các bạn từ bỏ thói quen sống thờ ơ, ghẻ với những	Nhận biết: -Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: - Triển khai được vấn đề cần nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm của bản thân qua việc giải thích, bình luận vấn đề nghị luận. Cấu trúc đoạn văn chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.		

		người xung quanh.	Vận dụng: Vận dụng hiệu quả kiến thức tiếng Việt, cách viết 1 bài văn nghị luận theo chủ đề để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.		
--	--	-------------------------	---	--	--

